



**ĐẠI HỌC
BÁCH KHOA HÀ NỘI**
HANOI UNIVERSITY
OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NĂM 2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

NỘI DUNG

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cho giai đoạn phát triển mới
2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo và hỗ trợ người học
3. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo và thành công của người học
4. Tăng cường công tác truyền thông hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh
5. Tăng cường phát triển các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo
6. Tăng cường hợp tác liên kết mạng lưới đại học/viện nghiên cứu và đẩy mạnh quốc tế hóa
7. Cải thiện môi trường dạy và học, tăng cường các hoạt động hỗ trợ người học.

PHẦN II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHBK HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2025-2035 TẦM NHÌN 2045

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

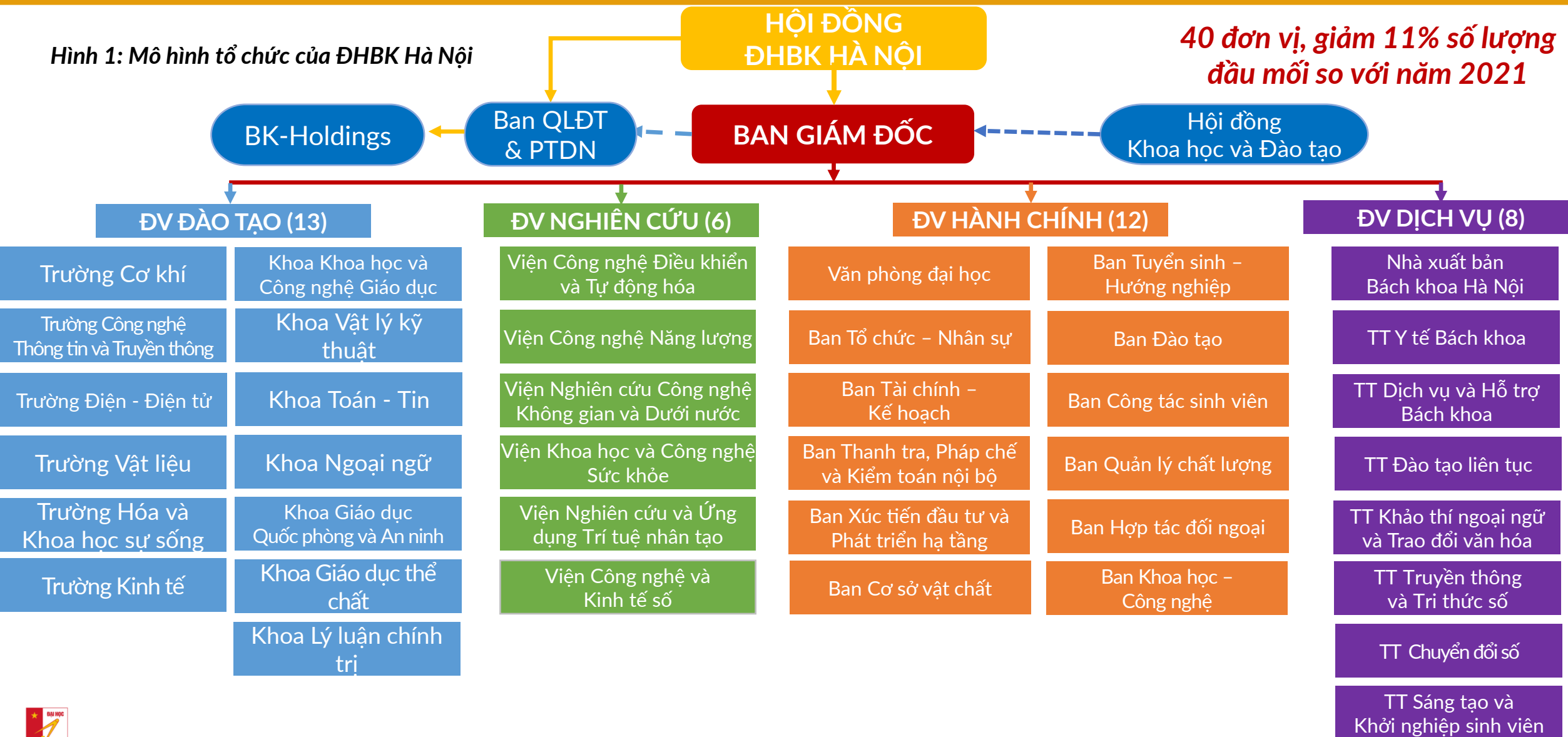
1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cho giai đoạn phát triển mới.
2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo và hỗ trợ người học.
3. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo và thành công của người học.
4. Tăng cường công tác truyền thông hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh.
5. Tăng cường phát triển các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.
6. Tăng cường hợp tác liên kết mạng lưới đại học/viện nghiên cứu và đẩy mạnh quốc tế hóa.
7. Cải thiện môi trường dạy và học, tăng cường các hoạt động hỗ trợ người học.



1. HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CHO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

Hình 1: Mô hình tổ chức của ĐHBK Hà Nội

40 đơn vị, giảm 11% số lượng đầu mỗi so với năm 2021

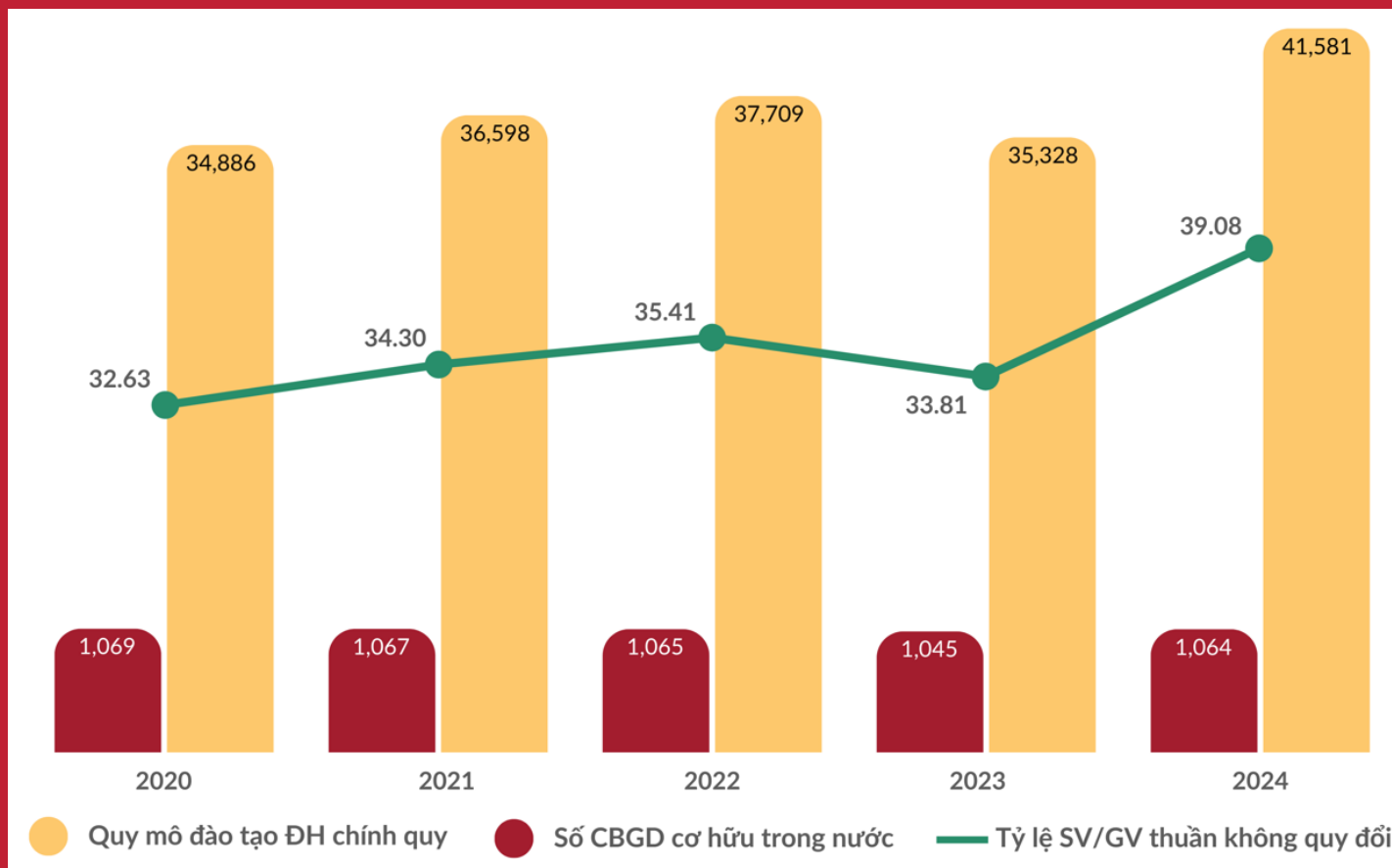


1. HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CHO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Công tác tuyển dụng giảng viên có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc chưa đạt theo kỳ vọng. Nguyên nhân do có sự cạnh tranh thu hút từ các cơ sở giáo dục tại địa bàn Hà Nội.
- Các quy định, quy trình truyền thông nội bộ cần được cập nhật, cải tiến để hoạt động truyền thông nội bộ đồng bộ và xuyên suốt từ cấp Đại học đến các đơn vị thuộc/trực thuộc.
- Nhà trường cần bổ sung các hoạt động đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng truyền thông nội bộ cho cán bộ quản lý và cán bộ phụ trách tại các đơn vị.

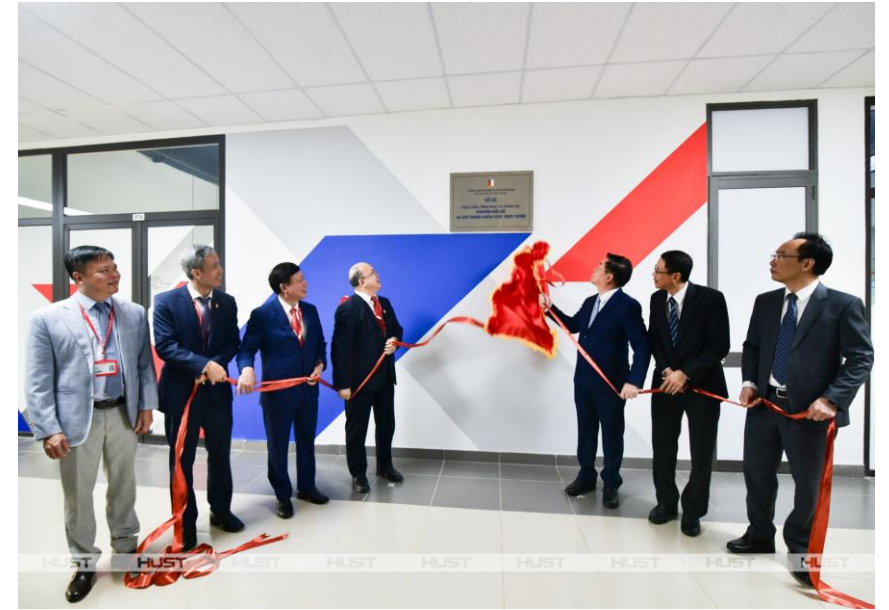
Hình 2: Quy mô GV cơ hữu, SV ĐH chính quy và tỷ lệ SV/GV không quy đổi



=> Tỷ lệ sinh viên/giảng viên của ĐHBK Hà Nội vẫn ở mức cao do quy mô tuyển dụng chưa theo kịp việc tăng quy mô đào tạo

2. ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ, ĐÀO TẠO VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

- Triển khai hệ thống BKOffice – một sản phẩm “Make in Bách khoa” vào sử dụng trong toàn Đại học từ 01/01/2025.
- Triển khai và tích hợp trợ lý ảo AI – HUST Assistant vào eHUST
- Công tác số hóa hệ thống báo cáo và tổng hợp dữ liệu cũng đang được đẩy mạnh hoàn thành trong Quý IV/2024 nhằm hỗ trợ báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức các cấp năm 2024 và đáp ứng yêu cầu theo dõi các chỉ số hoạt động theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.
- 100% dịch vụ giấy tờ cho sinh viên được thực hiện qua cổng eHUST và iCTSV với 90% hồ sơ công việc của Ban CTSV xử lý trên môi trường số.
- Mô đun xếp lịch thi và thời khóa biểu tự động đã được thử nghiệm thành công trên dữ liệu các kỳ 20232 và 20241. Mô đun điều chỉnh điểm, áp dụng từ học kỳ 20232, đã xử lý hơn 300 yêu cầu sửa điểm, đảm bảo tiến độ xét duyệt kết quả học tập đúng thời hạn năm học 2023-2024. Mô đun quản lý hồ sơ CTĐT đã tích hợp đầy đủ thông tin của 64 CTĐT bậc Đại học.
- Khánh thành Trung tâm Xây dựng Học liệu số tại tầng 9, Tòa nhà Thư viện Tạ Quang Bửu.



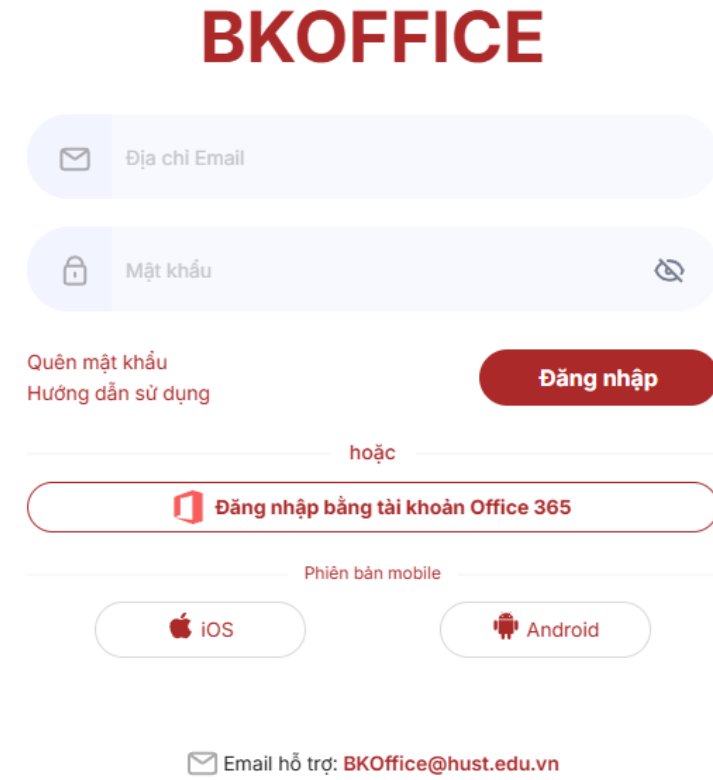
2. ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ, ĐÀO TẠO VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT còn thiếu tại hầu hết các đơn vị ảnh hưởng đến việc phát triển, triển khai và vận hành các giải pháp CDS;
- Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ việc cập nhật dữ liệu như dữ liệu CSV, hoạt động tài trợ khiến công tác thống kê số liệu phải làm thủ công; một số dịch vụ SV như mượn phòng họp vẫn chưa được tích hợp vào hệ thống;
- Việc tăng quy mô tuyển sinh và các ràng buộc đặc thù khiến việc áp dụng bài toán lập lịch tự động (lịch học, lịch thi) gặp nhiều khó khăn;
- Cần đẩy mạnh ứng dụng số hóa cho các dịch vụ sau đại học như tuyển sinh, thời khóa biểu và thủ tục giấy tờ để nâng cao hiệu quả và sự tiện lợi cho học viên.



Hình 3: Trợ lý ảo HUST Assistant



Hình 4: Hệ thống BK-Office

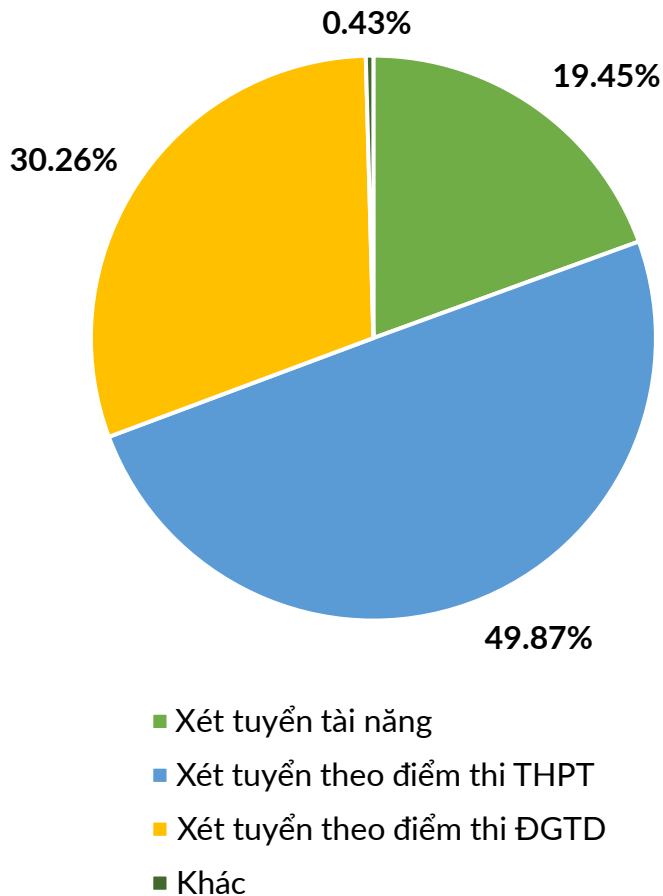
Kiểm định CTĐT và Đại học theo chuẩn quốc tế

- Hoàn thành rà soát các khuyến nghị từ tổ chức HCERES và xây dựng dự thảo kế hoạch cải tiến chất lượng.
- Hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng theo 13 khuyến nghị của ASIIN đối với 16 CTĐT với hiệu lực chứng nhận kéo dài đến năm 2028.
- Hoàn thành kiểm định 10 CTĐT theo tiêu chuẩn AQAS.
- Đang trong giai đoạn hoàn thiện báo cáo tự đánh giá cho 4 CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA (Kỹ thuật Cơ khí động lực, Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, CTTT Kỹ thuật Ô tô) để chuẩn bị cho đợt đánh giá ngoài vào tháng 4/2025.

Chuẩn hóa chuẩn đầu ra của CTĐT

- Thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án Chuẩn hóa chuẩn đầu ra của CTĐT và học liệu dành cho học phần, triển khai các khoá tập huấn cho cán bộ và đã tiến hành cập nhật chuẩn đầu ra các CTĐT trình độ đại học.

Tuyển sinh đại học 2024



Hình 5: Cơ cấu tuyển sinh theo các hình thức xét tuyển

01 Kỳ thi Đánh giá tư duy

- Hệ thống đăng ký dự thi và trả kết quả thi điện tử đã được hoàn thiện tại địa chỉ (<https://tsa.hust.edu.vn>).
- Gần 50 đơn vị sử dụng kết quả, 50.000 lượt thi, 6 đợt thi.

02 Công tác truyền thông tuyển sinh

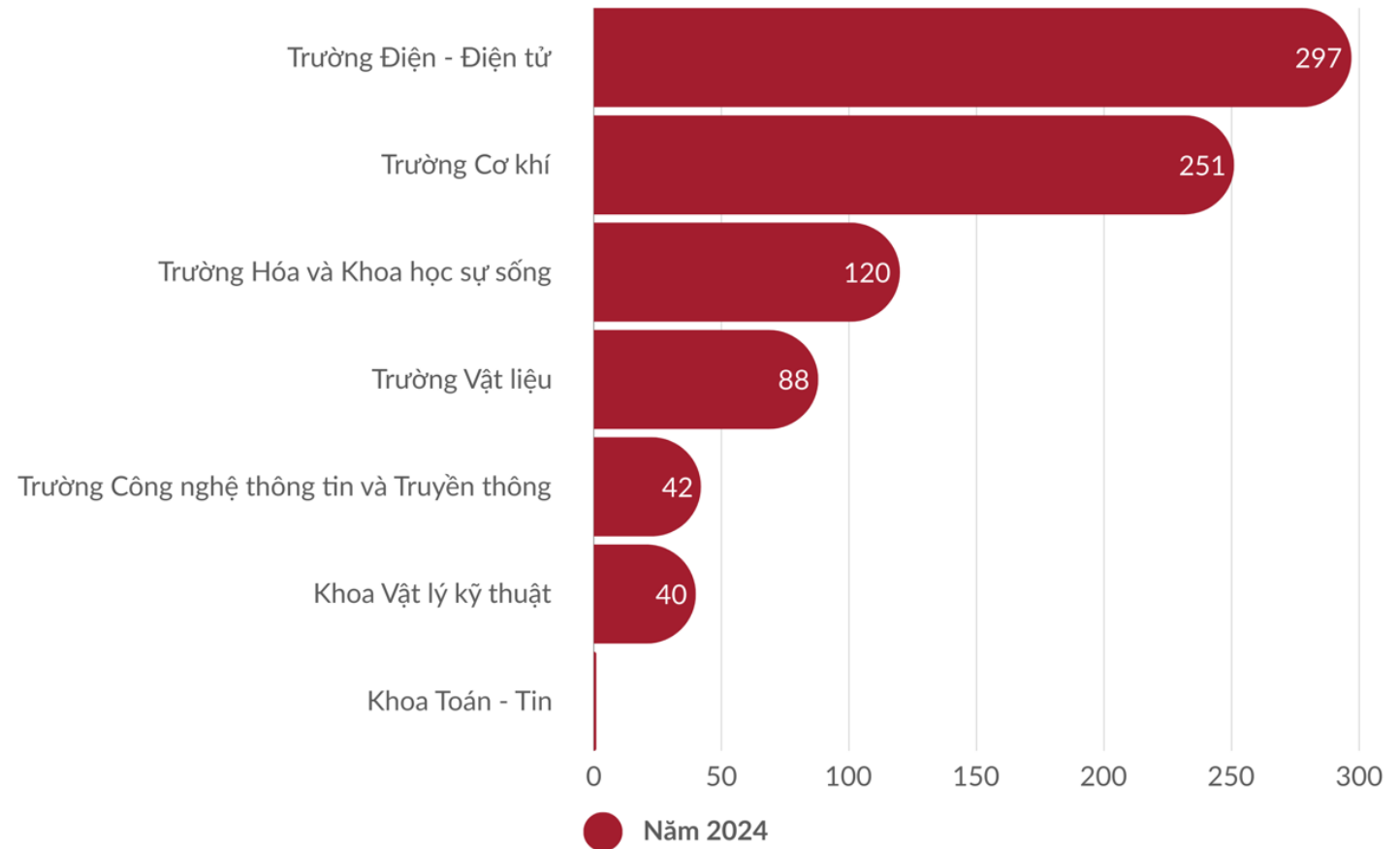
- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Hệ thống bản đồ đào tạo (<https://edumap.hust.edu.vn>). Hệ thống đã thu hút hơn 20.000 lượt truy cập tính từ tháng 3/2024 đến nay.
- Triển khai tiếp đón hơn 20 trường THCS/THPT đến tham quan trải nghiệm với tổng số hơn 10.000 học sinh và thực hiện tư vấn chuyên sâu cho hàng vạn học sinh quan tâm tới các ngành học.

03 Kết quả tuyển sinh đại học

- 64/64 CTĐT có tổng số nguyện vọng đăng ký đều đạt ngưỡng trên 400%.
- Hệ thống tra cứu kết quả xét tuyển miền Bắc đã được xây dựng và hoàn thiện tại địa chỉ (<https://kqmb.hust.edu.vn>)

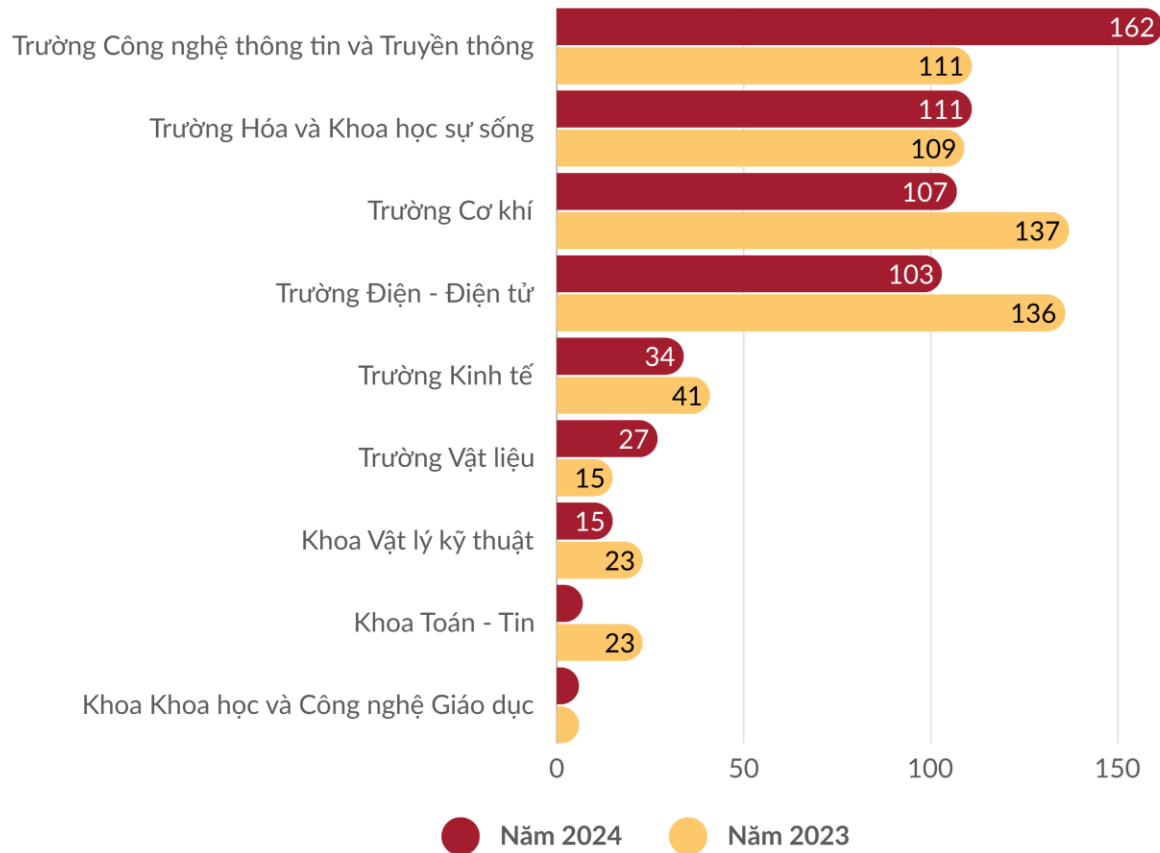
Tuyển sinh sau đại học

- Trong năm 2024, ĐHBK Hà Nội đã mở 02 CTĐT Kỹ sư chuyên sâu (bậc 7 theo khung trình độ quốc gia, tương đương trình độ Thạc sĩ) là Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Trường CNTT&TT) và Thiết kế vi mạch (Trường Điện - Điện tử). Tháng 12/2024, Hội đồng KH&ĐT ĐHBK Hà Nội đã thông qua Đề án mở CTĐT Kỹ sư chuyên sâu Kỹ thuật Ô tô số (Trường CNTT&TT phối hợp với Trường Cơ khí).
- Quy mô Tuyển sinh Kỹ sư chuyên sâu năm vừa qua đạt được tăng trưởng bước đầu khá tốt tuy nhiên chưa đồng đều giữa các ĐVCM.

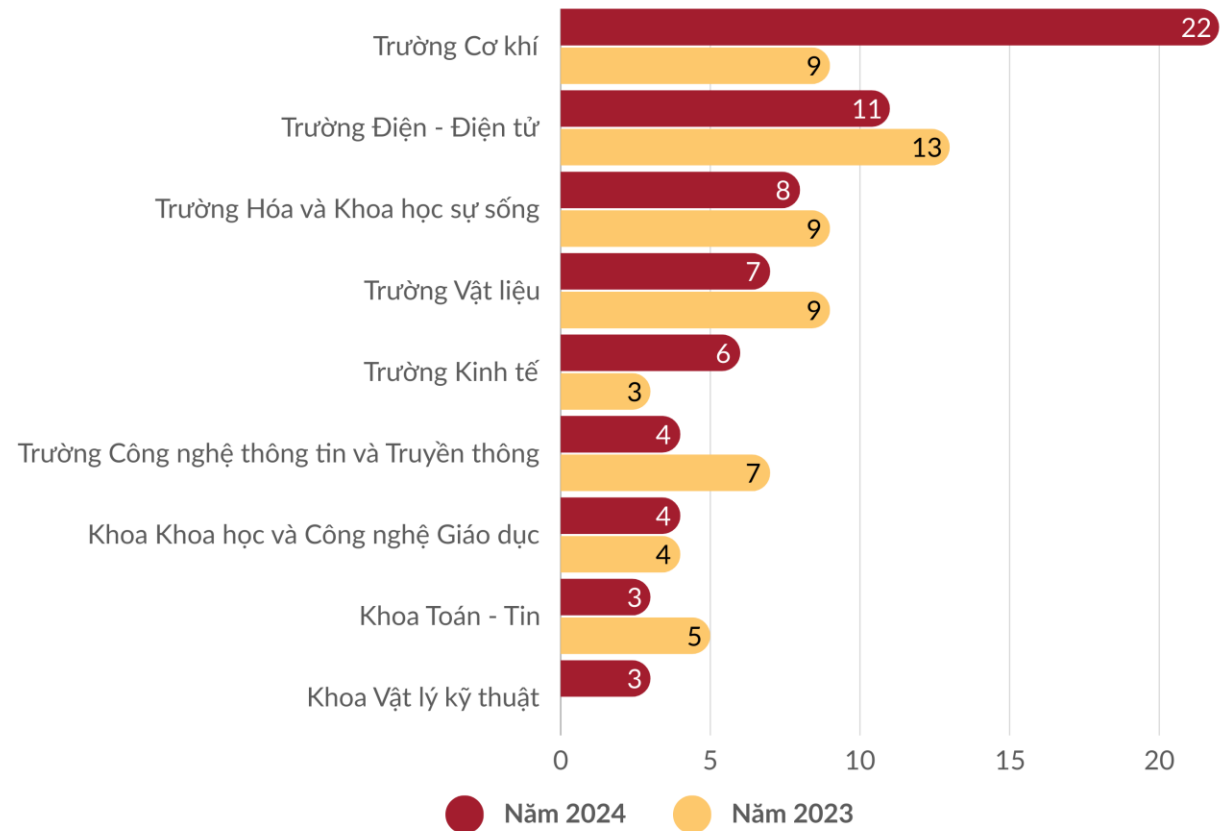


Hình 6: Quy mô tuyển sinh Kỹ sư chuyên sâu năm 2024

Tuyển sinh sau đại học



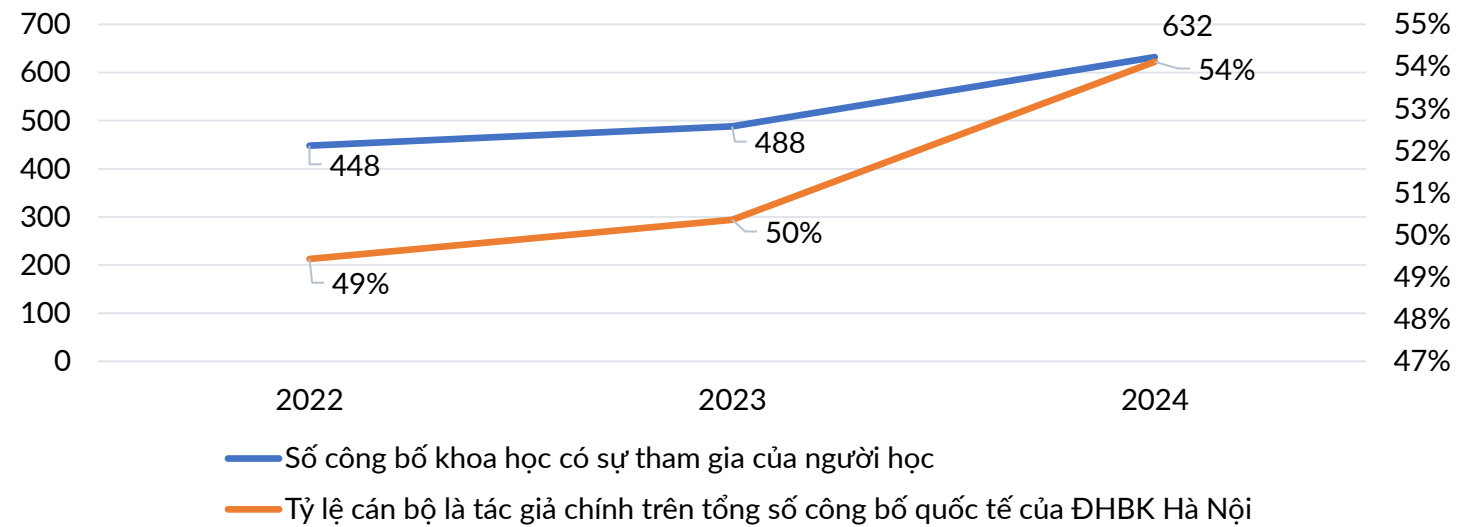
**Hình 7: Quy mô tuyển sinh Thạc sĩ năm 2024
(Tính đến hết Quý III/2024)**



**Hình 8: Quy mô tuyển sinh Tiến sĩ năm 2024
(Tính đến hết Quý III/2024)**

5. TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- Các cuộc thi, CLB và Triển lãm: Triển lãm Thành tựu khoa học và công nghệ Thủ đô năm 2024, Ngày hội kết nối đầu tư công nghệ bán dẫn TP. Hà Nội 2024, sự kiện Kết nối công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2024; BK Startup Day và Ngày Hội Đổi mới Sáng tạo 2024.
- Hội nghị Sinh viên NCKH lần thứ 41: Hơn 1.342 sinh viên tham gia với 438 đề tài
- Công bố có sự tham gia của người học: 632 công bố, tăng 30% so với năm 2023.
- Dự án Awake Drive - giải Nhất cuộc thi Sáng tạo trẻ 2023 đã thành lập công ty khởi nghiệp và gọi vốn thành công 600 triệu đồng với 250 triệu được giải ngân trong năm 2024.



Hình 9: Số công bố khoa học có sự tham gia của người học và tỉ lệ cán bộ là tác giả chính giai đoạn 2022-2024 (số liệu tính đến ngày 2/12/2024)

Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Nhiều đề tài khoa học công nghệ triển khai chậm, công tác thanh toán và hướng dẫn giải ngân cần được cải tiến.
- Số lượng đề tài hợp tác doanh nghiệp còn ít so với kỳ vọng, cần cơ chế khuyến khích phù hợp. Đại học cũng cần sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành để triển khai các dự án hợp tác vùng Đồng bằng sông Hồng.
- Tiến độ thành lập và tái cấu trúc hệ thống PTN chưa đạt kỳ vọng, cần thúc đẩy sự phối hợp giữa các đơn vị trong nghiên cứu liên ngành.



6. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC LIÊN KẾT MẠNG LƯỚI ĐẠI HỌC/VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ĐẨY MẠNH QUỐC TẾ HÓA



Đối tác trong nước

- Hợp tác giữa các đại học kỹ thuật - công nghệ hàng đầu tại Việt Nam G3, G7 được quan tâm và thúc đẩy thông qua các hợp tác cùng xây dựng Chuẩn CTĐT bậc đại học. Các chương trình đang được triển khai bao gồm Khoa học Máy tính, Khoa học dữ liệu và AI, Kỹ thuật điện tử Viễn thông, Kỹ thuật điều khiển - Tự động hóa, Kỹ thuật Cơ điện tử.
- Phối hợp tổ chức thành công Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 59 tại Trường Đại học Sao Đỏ - Chí Linh, Hải Dương. Qua đó, đã kết nạp thêm 02 trường đại học tham gia mạng lưới (Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội và Trường đại học Quy Nhơn). Bên cạnh đó, tiến tới năm 2025 sẽ kết nạp thêm 02 Trường đại học tham gia Mạng lưới (Trường đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh và Trường đại học Công nghiệp Việt trì).
- Ngày 01/10/2024, Lễ khánh thành Văn phòng Đổi mới sáng tạo ĐHBK Hà Nội (BK-SmartTech Center) tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) đã được tổ chức trang trọng với sự tham dự Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

6. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC LIÊN KẾT MẠNG LƯỚI ĐẠI HỌC/VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ĐẨY MẠNH QUỐC TẾ HÓA



Đối tác nước ngoài

- Khánh thành Phòng thí nghiệm khuôn mẫu và công nghệ đúc ép phun do Tập đoàn Nissei Technology cùng 11 doanh nghiệp Nhật Bản tài trợ.
- ĐHBK Hà Nội, Đại học Công nghệ Nagaoka (Nhật Bản), cùng một số công ty Nhật Bản trong lĩnh vực sản xuất cao su, với sự hỗ trợ của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và Cơ quan Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (JST) đã tổ chức Lễ khởi động dự án “Đổi mới khoa học và công nghệ cao su thiên nhiên vì chu trình carbon toàn cầu (INBERBON Project)”.
- Đại học đã ký kết 17 dự án tài trợ từ các tổ chức lớn như EU, DAAD, AUF, USAID, và các đại sứ quán, trong đó 2 dự án đang chờ phê duyệt. Hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài như Panasonic, Samsung, LG, và Toray tập trung vào nghiên cứu sản phẩm mới và đào tạo nhân lực trình độ cao.

Mở rộng các chương trình trao đổi toàn cầu và tăng cường hiện diện Quốc tế



Chương trình trao đổi sinh viên hè Asian Studies Program Vietnam 2024



Ký kết Thỏa thuận tài trợ năm 2025 và Biên bản tài trợ không gian văn hoá Nhật Bản tại Bách khoa Hà Nội



Tiếp đón Đoàn đại biểu Đảng Dân chủ Tự do (Nhật Bản) do Hạ nghị sĩ Tokai Kisaburo làm Trưởng đoàn



Tăng cường trao đổi cán bộ, sinh viên chiều đi và đến

Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Hạn chế trong chương trình học tập trao đổi và chuyển đổi tín chỉ, các khóa học Trường hè còn ít, sinh viên phải tự chi trả kinh phí.
- Chưa hình thành nhóm nghiên cứu liên đại học; khó khăn trong thu hút nhà khoa học và sinh viên quốc tế do cơ chế giải ngân, tài chính, và thời gian học tập chưa đồng bộ; chưa có ký túc xá cho sinh viên quốc tế.
- Dữ liệu đối tác trên eHUST cần cập nhật thường xuyên, đòi hỏi sự tích cực từ các ĐVCM để thúc đẩy hợp tác với doanh nghiệp.

7. CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG DẠY VÀ HỌC, TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC



CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG GIẢNG DẠY, HỌC TẬP

Tổng diện tích cải tạo, sửa chữa đạt 24.358 m² trong đó 8.000 m² đang trong giai đoạn thi công, dự kiến hoàn thiện trước Tết Nguyên đán Ất Tỵ



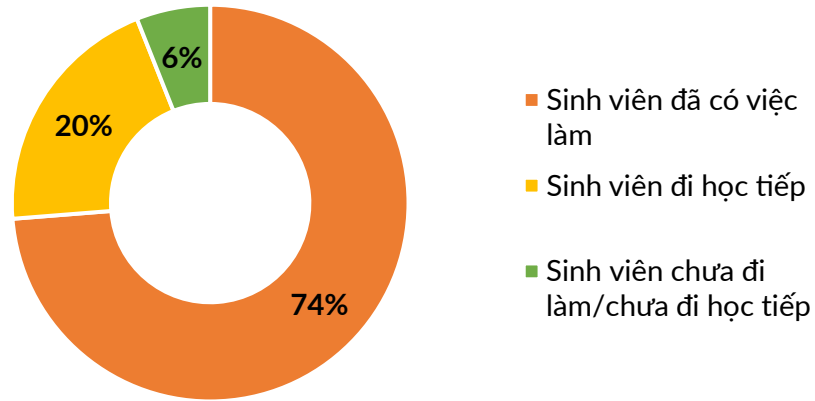
- Hoàn thành về cơ bản quy hoạch vị trí làm việc phù hợp và đạt thống nhất cao về diện tích sử dụng giữa các Trường, các Ban và Trung tâm cùng một số Khoa, Viện nghiên cứu.
- Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt trong năm 2024 đạt 76%, đáp ứng yêu cầu tối thiểu 70% cán bộ giảng viên phải có chỗ làm việc riêng biệt theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.
- Dự án thi công cải tạo sửa chữa khu vực thực hành-thí nghiệm Nhà T và khuôn viên quảng trường phía sau nhà C2 đang được triển khai, dự kiến hoàn thiện trước Tết Nguyên đán Ất Tỵ.
- Nhiều công tác cải tạo CSVC đã được hoàn thành bao gồm: Mua mới, thay thế trang thiết bị, bàn ghế, và cung cấp dịch vụ wifi cho các phòng học tại Nhà D5; cải tạo phòng 914, 915 Thư viện Tạ Quang Bửu thành phòng quay và phòng hậu kỳ phục vụ xây dựng học liệu số; nâng cấp hạ tầng wifi tại tầng 1 và tầng 2 Nhà C7.
- Dự án Khuôn viên II tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã triển khai thực hiện 03 gói thầu tư vấn phục vụ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, lần lượt là: (1) Gói thầu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, (2) gói thầu đo đạc hiện trạng, cấp mốc giới cho khu đất và (3) gói thầu tư vấn báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

7. CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG DẠY VÀ HỌC, TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

- Đề án Hỗ trợ sinh viên năm thứ nhất giai đoạn 2024 - 2028 đã được ban hành và triển khai (QĐ 4182/QĐ-ĐHBK ngày 06/5/2024).
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, kỹ năng mềm và phòng chống tham nhũng thông qua 1.076 hoạt động ngoại khóa, thu hút 933.306 lượt sinh viên tham gia.
- Đẩy mạnh nguồn học bổng tài trợ từ DN, tổ chức thân thiết đạt 7,9 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2023.
- Nhiều chương trình thực tập và trao đổi văn hóa quốc tế cũng được đẩy mạnh.



7. CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG DẠY VÀ HỌC, TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC



Hình 10: Kết quả khảo sát SV tốt nghiệp có việc làm và đi học tiếp sau 3 tháng sau tốt nghiệp

Khai thác cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên

- Tổ chức hơn 600 hoạt động phát triển kỹ năng mềm trong toàn ĐH; hoạt động hướng nghiệp có 3 ngày hội việc làm, hơn 60 hội thảo hướng nghiệp được tổ chức, hơn 10 chuyến tham quan doanh nghiệp.
- ~94% sinh viên có việc làm hoặc đi học tiếp trong vòng 3 tháng-1 năm sau khi ra trường.



ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NVTT NĂM 2024

TT	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hoàn thành chỉ tiêu mức Thách thức	7	27%
2	Hoàn thành chỉ tiêu mức Mong đợi	2	7%
3	Hoàn thành chỉ tiêu mức Tối thiểu	9	35%
Tổng số nhiệm vụ Hoàn thành chỉ tiêu		18	69%
4	Chưa đạt mức chỉ tiêu Tối thiểu	8	31%

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

- 1) Nâng cao hiệu quả quản trị đại học và phát triển đội ngũ, thu hút giảng viên xuất sắc trong nước và quốc tế **(5ND, 3CT)**
- 2) Chuyển đổi số toàn diện trong quản trị, tổ chức và đào tạo **(5ND, 4CT)**
- 3) Đổi mới các CTĐT theo các chuẩn mực quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đào tạo và hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong **(5ND, 4CT)**
- 4) Đảm bảo công tác tuyển sinh đại học đúng quy định và đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng tuyển sinh sau đại học **(5ND, 4CT)**
- 5) Nâng cao chất lượng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong nhóm lĩnh vực công nghệ then chốt **(5ND, 4CT)**
- 6) Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác mạng lưới đối tác và quốc tế hóa trong giáo dục đại học, thích nghi với xu hướng phát triển giáo dục toàn cầu **(5ND, 3CT)**
- 7) Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất **(5ND, 4CT)**



NV1: NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ, THU HÚT GIẢNG VIÊN XUẤT SẮC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- 1.1. Nâng cao hiệu quả quản trị đại học trên cơ sở nền tảng số, kết hợp các phương pháp đo lường và đánh giá hiệu quả, chất lượng hoạt động của từng đơn vị và toàn bộ Đại học dựa trên dữ liệu; quy hoạch, sắp xếp cán bộ theo danh mục và tiêu chuẩn vị trí việc làm phù hợp với mô hình đại học;
- 1.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc triển khai hiệu quả các đề án thu hút, tuyển dụng giảng viên có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc và chuyên gia quốc tế; tiếp tục đẩy mạnh đề án tuyển dụng giảng viên nguồn chất lượng cao;
- 1.3. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, năng lực ngoại ngữ và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giảng viên;
- 1.4. Đổi mới truyền thông nội bộ, tăng cường truyền thông quốc tế nhằm gia tăng sự đồng thuận và hợp tác của cán bộ, người học trong mọi hoạt động của Đại học, đồng thời nâng cao hình ảnh, uy tín của Đại học trên trường Quốc tế;
- 1.5. Đẩy mạnh công tác xếp hạng Đại học trên các lĩnh vực then chốt, khẳng định vị thế ĐHBK Hà Nội.

NV2: CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN TRONG QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ ĐÀO TẠO

- 2.1. Triển khai kết nối hệ thống quản lý văn bản điều hành BKOffice với hệ thống eHUST, thí điểm xử lý các quy trình liên thông số; rà soát các dịch vụ công cung cấp trên các nền tảng số phục vụ người học và giảng viên;
- 2.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn để nâng cao năng lực quản trị đại học, tiếp tục đẩy mạnh các quy trình số hóa trên eHUST đồng thời đảm bảo các biện pháp bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng;
- 2.3. Tiếp tục thúc đẩy xây dựng học liệu số, giảng dạy B-learning đồng thời triển khai các tính năng mới trên eHUST nhằm kết nối, tích hợp hệ thống quản lý nguồn tài liệu, học liệu, cơ sở dữ liệu điện tử thư viện;
- 2.4. Nâng cấp hệ thống Điện toán đám mây dựa trên nền tảng Hạ tầng Siêu hội tụ (HCI), Trung tâm dữ liệu (Data Center) cho các dịch vụ CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của ĐHBK Hà Nội giai đoạn 2025 – 2030;
- 2.5. Nâng cấp, bảo trì hạ tầng mạng truyền dẫn, hệ thống cáp quang và hệ thống Wifi đảm bảo tốc độ, ổn định và bảo mật, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của sinh viên, giảng viên và các hoạt động số hóa trong toàn Đại học.

NV3: ĐỔI MỚI CÁC CTĐT THEO CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG

- 3.1. Triển khai kiểm định cấp đại học theo tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học bởi tổ chức QAA;
- 3.2. Tiếp tục rà soát và đẩy mạnh số lượng CTĐT được kiểm định AUN-QA và ASIIN;
- 3.3. Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bên trong và triển khai đánh giá, đề xuất các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá chất lượng cụ thể hướng tới triển khai các công cụ đo lường hiệu quả trên nền tảng số;
- 3.4. Phát triển, xây dựng các CTĐT kỹ sư chuyên sâu trên cơ sở kết hợp học tập trải nghiệm và học kỳ thực tập tại các doanh nghiệp, tập đoàn công nghiệp hướng đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô Hà Nội và vùng Đồng bằng sông Hồng.

NV4: ĐẢM BẢO CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC ĐÚNG QUY ĐỊNH VÀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

- 4.1. Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2024 theo đúng kế hoạch, bảo đảm chỉ tiêu và phương thức công bố trong Đề án phù hợp với chiến lược phát triển đại học;
- 4.2. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức Kỳ thi đánh giá tư duy (TSA);
- 4.3. Phát triển và thực hiện kế hoạch truyền thông định hướng nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ và truyền thông số giúp học sinh sớm khám phá và lựa chọn ngành học, đẩy mạnh quảng bá các nhóm ngành kỹ thuật then chốt đại học;
- 4.4. Thực hiện nghiên cứu thị trường về nhu cầu đào tạo và sử dụng lao động, từ đó xây dựng và phát triển các phương thức tuyển sinh đại học phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia và khu vực;
- 4.5. Huy động mọi nguồn lực để tạo đột phá trong công tác tuyển sinh sau đại học.

NV5: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG NHÓM LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THEN CHỐT

- 5.1. Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh và PTN tại ĐHBK Hà Nội với sự hợp tác của giảng viên, nhà khoa học quốc tế và chuyên gia doanh nghiệp, nhằm tạo môi trường nghiên cứu hội nhập quốc tế;
- 5.2. Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu trên nhóm lĩnh vực công nghệ then chốt đại học;
- 5.3. Xây dựng đề án định hướng phát triển các Viện nghiên cứu trở thành các đơn vị nghiên cứu quốc tế xuất sắc với sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế;
- 5.4. Hoàn thiện hệ sinh thái ĐSMT gắn với sự phát triển của khu vực và và đất nước, tăng cường tuyển chọn và thúc đẩy sự phát triển cho các dự án khởi nghiệp, công ty Spin-off;
- 5.5. Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ ĐMST và hoàn thiện mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp tại ĐHBK Hà Nội, gắn kết nhà đầu tư và doanh nghiệp, tăng cường tuyển chọn và thúc đẩy sự phát triển cho các dự án khởi nghiệp, công ty Spin-off phục vụ Thủ đô Hà Nội và vùng Đồng bằng sông Hồng.

NV6: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HỢP TÁC MẠNG LƯỚI ĐỐI TÁC VÀ QUỐC TẾ HÓA TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, THÍCH NGHI VỚI XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TOÀN CẦU

- 6.1. Triển khai các giải pháp tăng cường các hoạt động hợp tác đào tạo và nghiên cứu giữa các trường trong nhóm G7, G28;
- 6.2. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và tập đoàn đa quốc gia trong việc tài trợ và phát triển các dự án nghiên cứu chung;
- 6.3. Tích cực tham gia vào các diễn đàn, hội thảo quốc tế để nâng cao vị thế và ảnh hưởng của ĐHBK Hà Nội trong cộng đồng học thuật toàn cầu;
- 6.4. Tiếp tục thu hút các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên quốc tế đến ĐHBK Hà Nội;
- 6.5. Triển khai rộng rãi việc sử dụng tiếng Anh trong các công cụ, quy trình và văn bản hành chính, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập quốc tế.

NV7: THU HÚT VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT

- 7.1. Đảm bảo thư viện và trung tâm học liệu cung cấp đầy đủ giáo trình, sách chuyên khảo và học liệu đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên;
- 7.2. Hoàn thiện đầu tư PTN về khoa học sự sống và bảo tồn nguồn gen phục vụ công tác bảo tồn và cân bằng hệ sinh thái cho ĐHBK Hà Nội;
- 7.3. Triển khai Dự án "Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án Đầu tư xây dựng toà nhà dịch vụ ký túc xá của ĐHBK Hà Nội theo phương thức đối tác Công - tư (PPP) sử dụng tài trợ của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)";
- 7.4. Hoàn thành Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Phân hiệu ĐHBK Hà Nội tại Hưng Yên và hoàn thành di dời vị trí làm việc của các đơn vị trong toàn Đại học;
- 7.5. Nâng cấp hệ thống cảnh quan và khu vực xanh trong khuôn viên trường, phát triển các khu vườn học tập ngoài trời và không gian nghỉ ngơi, tạo môi trường học tập thân thiện với thiên nhiên hướng đến Kỷ niệm 70 năm thành lập ĐHBK Hà Nội.



Năm 2025 của ĐHBK Hà Nội
Chuyển đổi số toàn diện - Đổi mới đào tạo
- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới
sáng tạo, kết nối cộng đồng

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025
7 nhiệm vụ, 35 nội dung, 26 chỉ tiêu chính



PHẦN II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHBK HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2025-2035, TẦM NHÌN 2045

- I. Mở đầu
- II. Bối cảnh và phân tích SWOT
- III. Quan điểm phát triển
- IV. Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi
- V. Mục tiêu phát triển ĐHBK Hà Nội
- VI. Sáu nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược
- VII. Bộ chỉ tiêu chính đánh giá thực hiện chiến lược phát triển ĐHBK Hà Nội 2025-2035

1. Lịch sử và truyền thống xây dựng và trưởng thành

2. Luôn tiên phong trong đổi mới và thực hiện tự chủ đại học:

- Đề án “Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường ĐHBK Hà Nội” tại QĐ số 1924/QĐ-TTg ngày 06/10/2016;
- Ngày 02/12/2022, Trường ĐHBK Hà Nội là Trường đại học đầu tiên được Thủ tướng Chính phủ chuyển đổi mô hình thành Đại học theo Quyết định số 1512/QĐ-TTg;
- Đề án tự chủ ĐHBK Hà Nội giai đoạn 2024-2030 được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tại Quyết định số 2586/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2024.

3. Thực hiện tốt chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2025

- Chiến lược đặt ra 5 mục tiêu chung, 5 định hướng khái quát, 10 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm; Năm 2021, ban hành 10 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021-2025, 32 chỉ số mục tiêu;
- Đánh giá 10/2023 và tháng 1/2024: 3 chỉ số D, 8 chỉ số C, 21 chỉ số A/B; 03 chỉ số D đã đề xuất hiệu chỉnh; Như vậy: 11 chỉ số C; 21 chỉ số A/B cho giai đoạn 2024-2025;
- ĐHBK Hà Nội trở thành một đại học tự chủ và hiện đại với mô hình và cơ cấu tổ chức tiệm cận với chuẩn mực quốc tế; Kết quả tuyển sinh và đào tạo đạt kỳ vọng, đáp ứng nhu cầu người học và xã hội; Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ được đẩy mạnh; Tài chính và tài sản được quản trị hiệu quả; Hợp tác với doanh nghiệp và cựu sinh viên.

4. Uy tín và vị thế trong nước và quốc tế không ngừng được nâng cao

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

- Thế giới đang phát triển và biến đổi nhanh chóng, đứng trước những biến động phức tạp, khó lường, dân số già hóa và những tác động của biến đổi khí hậu;
- Châu Á - Thái Bình Dương ngày càng nổi lên là khu vực trung tâm của cục diện mới, trật tự thế giới mới đang định hình; là địa bàn ưu tiên hàng đầu của các “cực” chính, gồm Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Hàn Quốc và ASEAN; Đông Á và Thái Bình Dương đang tăng trưởng kinh tế thế giới tốt nhất sau Covid-19;
- Chuyển đổi số, tự động hóa và chuyển đổi xanh là các xu thế định hình sự phát triển của kinh tế toàn cầu;
- Chiến lược thu hút và phát triển nhân tài để cạnh tranh vị thế dẫn đầu trong các CN;
- Bài học thế giới: Chính sách đầu tư của chính phủ cho phát triển GDĐH, đặc biệt đầu tư cơ sở GDĐH trọng điểm để dẫn dắt hệ thống, tạo ra nguồn lực cốt yếu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, dựa trên khả năng làm chủ các công nghệ lõi của quốc gia.

2. Bối cảnh trong nước

- GDĐH tiếp tục đổi mới, gắn với tăng cường tự chủ đã tạo ra động lực mới, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng, hiệu quả;
- Nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao; Thời kỳ dân số vàng của Việt Nam;
- Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục còn bất cập; Đầu tư cho khoa học công nghệ còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội;
- Việt Nam chưa có các cơ sở GDĐH trọng điểm được đầu tư xứng tầm mang nhiệm vụ dẫn dắt hệ thống, đặc biệt là các cơ sở GDĐH về lĩnh vực khoa học - kỹ thuật công nghệ;
- Kết luận 91-KL/TW của BCT (12/8/2024) tiếp tục khẳng định: *“thích ứng với cuộc CMCN lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo đưa giáo dục và đào tạo Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực Châu Á vào năm 2030 và đạt trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045”*.
- Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024): đột phá phát triển KH-CN, DMST và CDS quốc gia là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia, là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới- kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II. BỐI CẢNH VÀ PHÂN TÍCH SWOT

Điểm mạnh

- Truyền thống và danh tiếng;
- Mô hình quản trị ;
- Tiên phong trong tự chủ đại học;
- Niềm tin của học sinh, phụ huynh, xã hội;
- Tiềm năng phát triển tại Trụ sở chính – Quận Hai Bà trung;
- Đội ngũ cán bộ;
- Chất lượng sinh viên;
- Mạng lưới Cựu sinh viên.

Điểm yếu

- Cơ cấu, tính bền vững của tài chính;
- Nguồn thu từ hoạt động KH-CN, tư vấn, chuyển giao còn thấp;
- CSVC cho làm việc, đào tạo, nghiên cứu;
- Trình độ tiếng Anh; Các giải pháp thúc đẩy quốc tế hóa của Nhà trường;
- Truyền thông nội bộ và nhận thức về vai trò, trách nhiệm, các chính sách của Nhà trường;
- Đào tạo Sau đại học giảm sút về số lượng, đặc biệt là số lượng NCS.

II. BỐI CẢNH VÀ PHÂN TÍCH SWOT

Cơ hội

- Vai trò của giáo dục, đặc biệt là GDDH tiếp tục được khẳng định “quốc sách hàng đầu”;
- Cuộc CMCN lần thứ 4, chuyển đổi số, tự động hóa và chuyển đổi xanh;
- Vai trò và trách nhiệm của ĐHBK Hà Nội được khẳng định/giao nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết của BCT, Chính phủ và Bộ GDĐT
- Việt Nam có nhiều cơ hội lớn cho phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao;
- ĐHBK Hà Nội có cơ hội phát triển đào tạo, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực công nghệ then chốt theo mô hình trung tâm xuất sắc.

Thách thức

- Cạnh tranh mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, cạnh tranh ở Việt Nam;
- Đầu tư của Nhà nước cho giáo dục/ giáo dục đại học cần phải “đủ và trúng”; Nhận thức của Chính phủ và Bộ/Ngành về tự chủ đại học;
- Nhu cầu của người học gia tăng về số lượng và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng;
- Hợp tác toàn cầu, liên kết quốc tế để phát triển và sử dụng nhân lực tài năng;
- Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập;
- Hoàn thành phát triển Phân hiệu của ĐHBK Hà Nội tại Hưng Yên.

III. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Một Bách khoa Hà Nội (One HUST), tinh, gọn, hiệu quả
2. Nhà trường làm nền tảng - Người thầy là chủ thể, là động lực phát triển - Người học là trung tâm
3. Vun đắp, phát huy giá trị truyền thống và danh tiếng của ĐHBK Hà Nội và người Bách khoa

Một
Đại học
Bách khoa
Hà Nội
**Tinh, Gọn,
Hiệu quả**

**Người thầy
là chủ thể,
là động lực**

**Người học
là trung
tâm**

Nhà trường làm nền tảng

**Vun đắp và phát
huy giá trị truyền
thống và danh tiếng
của ĐHBK Hà Nội
và
người Bách khoa**

IV. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sứ mạng

Phát triển con người, đào tạo nhân lực chất lượng cao;
Nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ và chuyển giao tri thức;
Phục vụ tốt nhất xã hội và đất nước.

Tầm nhìn 2045

ĐHBK Hà Nội trở thành đại học đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp xuất sắc, có danh tiếng toàn cầu về đào tạo tài năng và nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ; kiến tạo động lực then chốt thúc đẩy phát triển Thủ đô và Đất nước; Thuộc nhóm đại học đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu châu Á và thế giới.

Giá trị cốt lõi

Trách nhiệm - Sáng tạo - Chính trực - Xuất sắc

Người Bách Khoa: Trách nhiệm /Responsibility, Sáng tạo/Innovation, Chính trực/Straightforwardness
Xuất sắc/Excellence (Vươn lên – Vươn mình/RISE)

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHBK HÀ NỘI

Mục tiêu chung (2030)

ĐHBK Hà Nội trở thành một đại học hiện đại, một cơ sở đào tạo, phát triển tài năng, trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo xuất sắc trong các lĩnh vực công nghệ trọng điểm

Đóng góp quan trọng vào chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tri thức, kinh tế số của Thủ đô Hà Nội và Đất nước

Thuộc nhóm 100-150 đại học khu vực châu Á về lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHBK HÀ NỘI

Mục tiêu chung (2035)

ĐHBK Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo tài năng, nghiên cứu và ĐMST xuất sắc, đứng đầu trong nước, là hạt nhân mạng lưới cơ sở GDĐH trọng điểm về khoa học công nghệ

Với nòng cốt là kỹ thuật và công nghệ, thu hút đầu tư và phát triển công nghệ cao, tạo động lực quan trọng cho phát triển Thủ đô Hà Nội và Đất nước

Thuộc nhóm 100-150 đại học hàng đầu Châu Á, phấn đấu thuộc nhóm 300 đại học hàng đầu thế giới.

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHBK HÀ NỘI

Tầm nhìn 2045

ĐHBK Hà Nội là đại học đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp xuất sắc, có danh tiếng toàn cầu về đào tạo tài năng và nghiên cứu;

Với nòng cốt là kỹ thuật và công nghệ, kiến tạo động lực then chốt thúc đẩy phát triển Thủ đô Hà Nội và Đất nước trong thời đại kinh tế số, xã hội số;

Thuộc nhóm đại học đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu châu Á và thế giới

NĂM MỤC TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN ĐHBK HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2025-2035

1 Trở thành một trung tâm xuất sắc về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, chuyên gia công nghệ chuyên sâu đứng đầu cả nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước; Thu hút, bồi dưỡng và phát triển nhân tài; Phát triển mới một số ngành, lĩnh vực đào tạo của ĐHBK Hà Nội phù hợp với xu hướng thế giới và nhu cầu quốc gia;

2 Trở thành trung tâm nghiên cứu, ĐMST, chuyển giao tri thức và công nghệ xuất sắc, đứng đầu cả nước về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ cao, tạo động lực quan trọng phục vụ phát triển Thủ đô Hà Nội, phát triển vùng, phát triển Đất nước;

4 Là đại học đổi mới sáng tạo khởi nghiệp, có hệ thống quản trị hiện đại dựa trên nền tảng số, mô hình bộ máy tổ chức tinh, gọn, hiệu quả, hội nhập quốc tế, phát triển bền vững, dẫn dắt hệ thống GDĐH Việt Nam;

5 ĐHBK Hà Nội tại trụ sở chính - Quận Hai Bà Trưng, Thủ đô Hà Nội có hạ tầng khuôn viên và CSVC hiện đại, theo nguyên tắc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đáp ứng chuẩn quốc gia, hệ thống phòng thí nghiệm đạt chuẩn mực quốc tế, ngang tầm khu vực châu Á; Phân hiệu ĐHBK HN tại Hưng Yên được đầu tư xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy hoạch.

3 ĐHBK Hà Nội có vị thế và uy tín quốc tế cao, thu hút các nguồn lực cho phát triển, trở thành điểm đến quan trọng kết nối đầu tư nghiên cứu và khởi nghiệp; ĐHBK Hà Nội trở thành trung tâm mạng lưới ĐMST khởi nghiệp của Thủ đô, của vùng Đồng bằng sông Hồng, của các vùng kinh tế và của Đất nước;

NĂM MỤC TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN ĐHBK HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2025-2035

1

Trở thành một trung tâm xuất sắc về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, chuyên gia công nghệ chuyên sâu đứng đầu cả nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước; thu hút, bồi dưỡng và phát triển nhân tài; phát triển mới một số ngành, lĩnh vực đào tạo của ĐHBK Hà Nội phù hợp với xu hướng thế giới và nhu cầu quốc gia;

2

Trở thành trung tâm nghiên cứu, ĐMST, chuyển giao tri thức và công nghệ xuất sắc, đứng đầu cả nước về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ cao, tạo động lực quan trọng phục vụ phát triển Thủ đô Hà Nội, phát triển vùng, phát triển Đất nước;

3

ĐHBK Hà Nội có vị thế và uy tín quốc tế cao, thu hút các nguồn lực cho phát triển, trở thành điểm đến quan trọng kết nối đầu tư nghiên cứu và khởi nghiệp; ĐHBK Hà Nội trở thành trung tâm mạng lưới ĐMST khởi nghiệp của Thủ đô, của vùng Đồng bằng sông Hồng, của các vùng kinh tế và của Đất nước;

4

Là đại học đổi mới sáng tạo khởi nghiệp, có hệ thống quản trị hiện đại dựa trên nền tảng số, mô hình bộ máy tổ chức tinh, gọn, hiệu quả, hội nhập quốc tế, phát triển bền vững, dẫn dắt hệ thống GDĐH Việt Nam;

5

ĐHBK Hà Nội tại trụ sở chính – Quận Hai Bà Trưng, Thủ đô Hà Nội có hạ tầng khuôn viên và CSVC hiện đại, theo nguyên tắc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đáp ứng chuẩn quốc gia, hệ thống phòng thí nghiệm đạt chuẩn mực quốc tế, ngang tầm khu vực châu Á; phân hiệu ĐHBK HN tại Hưng Yên được đầu tư xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy hoạch.

VI. SÁU NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

C

ĐHBK Hà Nội
với trách
nhiệm cộng
đồng và trách
nhiệm quốc
gia

A

Vì thành công của người học ĐHBK Hà Nội

B

Để người thầy ĐHBK Hà Nội tỏa sáng

E

Phát triển ĐHBK Hà
Nội tinh, gọn, hiệu quả,
theo các chuẩn mực
quốc tế

F

Xây dựng ĐHBK Hà Nội
hiện đại, xanh, thông minh,
cơ sở vật chất ngang tầm
khu vực

D

ĐHBK Hà Nội
với trách
nhiệm khu
vực và thế
giới

ĐẾN NĂM 2030:

1. Đào tạo 10.000 kỹ sư chuyên gia (bao gồm cả kỹ sư tài năng), thạc sĩ, tiến sĩ, đáp ứng tiêu chuẩn đầu ra tương đương với các nước tiên tiến trên thế giới, phục vụ các ngành công nghiệp hiện đại có lợi thế để đóng góp cho Thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng Sông Hồng và đất nước;
2. Đào tạo được ít nhất 300 tiến sĩ về khoa học, kỹ thuật và công nghệ đóng góp vào đội ngũ giảng viên các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam.
3. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 85%, trong đó 30% có chức danh giáo sư, phó giáo sư;
4. Số lượng CTĐT giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh chiếm 25% tổng số CTĐT;
5. Số lượng giảng viên, nhà khoa học có uy tín ở nước ngoài đến Đại học Bách khoa Hà Nội giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật chiếm 10% tổng số giảng viên, nhà khoa học của Đại học Bách khoa Hà Nội.
6. Số lượng công bố khoa học nằm trong danh mục Web of Science (WoS), SCOPUS đạt trung bình 02 công bố/giảng viên/năm, số lượng sở hữu trí tuệ được công nhận trung bình đạt 30 patent/năm.

VII. BỘ CHỈ TIÊU CHÍNH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CLPT ĐHBK HÀ NỘI 2025-2035

ĐẾN NĂM 2030:

7. Có ít nhất 6 nhóm ngành được xếp hạng trong khu vực và thế giới;
8. Có ít nhất 06 sản phẩm “Make in Bách Khoa” được thương mại hóa, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng Sông Hồng và của cả nước.
9. Đại học Bách khoa Hà Nội là trung tâm mạng lưới đổi mới sáng tạo của Thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng Sông Hồng, ít nhất 10 công ty khởi nghiệp (Start-up) được ươm tạo và gọi vốn thành công với tổng giá trị trên 10 triệu USD.
10. Xây dựng mới được ít nhất 60.000 m² tại trụ sở chính của Đại học Bách khoa Hà Nội trong thành phố Hà Nội;
11. Đầu tư mới 30 phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và 30 phòng thí nghiệm nghiên cứu thuộc các ngành công nghiệp hiện đại có lợi thế của ĐHBK Hà Nội;
12. Quy hoạch 1/500 của phân hiệu Đại học Bách khoa Hà Nội tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên hiện đại và bản sắc đáp ứng quy mô dự kiến 30.000 người học được phê duyệt; Xây dựng được 20% hạ tầng và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo tại phân hiệu Đại học Bách khoa Hà Nội tỉnh Hưng Yên theo quy hoạch.

ĐẾN NĂM 2035:

1. Hoàn thiện hạ tầng và cơ sở vật chất phân hiệu Đại học Bách khoa Hà Nội tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đạt chuẩn mực, ngang tầm khu vực;
2. Đại học Bách khoa Hà Nội trở thành thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo xuất sắc đứng đầu cả nước về khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong đó các nhóm ngành liên quan đến các ngành công nghiệp hiện đại có lợi thế và công nghiệp mới
3. Đại học Bách khoa Hà Nội được xếp hạng trong nhóm 100-150 khu vực châu Á.



HUST

*Trân trọng cảm ơn
Quý Thầy, Cô đã lắng nghe!*